



Báo cáo tóm tắt

Diễn đàn Quốc gia Lần thứ nhất về Lâm nghiệp Cộng đồng

Thái Nguyên, Ngày 23-24 Tháng 4 Năm 2014



Mục lục

Giới thiệu	1
Xu hướng và thực hành Lâm nghiệp Cộng đồng trong khu vực và tại Việt Nam	3
Lâm nghiệp Cộng đồng và Quan điểm của các Bên liên quan	5
Những Khó khăn và Thuận lợi chính	6
Ưu tiên và kế hoạch hoạt động trong những năm tiếp theo	8
Nhóm Cơ quan nghiên cứu	10
Nhóm Khối tư nhân	12
Nhóm Tổ chức xã hội dân sự	14
Nhóm Nhà tài trợ và các Dự án phát triển	16
Nhóm các Nhà quản lý	18
Nhóm Cộng đồng	20
Kết luận và những bước tiếp theo	23



Lời cảm ơn

Diễn đàn Quốc gia về Con người và Rừng lần thứ nhất được tổ chức bởi Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam (TCLN) hợp tác với RECOFTC-Trung tâm vì Con người và Rừng, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO), và Đại học Nông Lâm Thái Nguyên (ĐHNLTN), với sự hỗ trợ từ Cơ quan Hợp tác Phát triển Na Uy (Norad), Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy Sĩ (SDC) và Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida).

RECOFTC – Trung tâm vì Con người và Rừng muốn gửi lời cảm ơn tới những người tổ chức Diễn đàn: Nguyễn Quang Tân, Nguyễn Mai Phương, Soojin Kim, Trần Thị Bình, Đỗ Mai Hương, Trần Thị Thu Hà, Phùng Thanh Xuân, và Lương Quang Hùng. Chúng tôi cũng gửi lời cảm ơn sâu sắc tới ông Đặng Việt Thuận, PGS.TS Nguyễn Bá Ngãi, Tiến sĩ Huỳnh Văn Điền, và ông JongHa Bae. Sau cùng, chúng tôi cũng gửi cảm ơn chân thành tới tất cả thành phần tham gia Diễn đàn và các diễn giả đã chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết của mình tại sự kiện này.

Bản báo cáo này do Phùng Thị Thanh Xuân và Nguyễn Quang Tân chấp bút.

Giới thiệu

Diễn đàn lâm nghiệp cộng đồng lần thứ nhất thu hút sự tham gia của hơn 60 đại biểu từ khu vực công, khu vực tư nhân, và khu vực phát triển, cùng với đại diện các cơ quan nghiên cứu và đào tạo cũng như các cộng đồng lâm nghiệp, những người muốn chia sẻ thành tựu và bày tỏ nhu cầu cũng như nguyện vọng của bản thân về vấn đề lâm nghiệp cộng đồng.

Ông Đặng Viết Thuận, Phó chủ tịch tỉnh Thái Nguyên đã phát biểu khai mạc diễn đàn. Trong bài phát biểu của mình ông Thuận nhấn mạnh “Kinh tế từ rừng cần được xem trọng tương đương với phát triển môi trường bền vững. Những người giữ rừng, ở rừng, những người trồng rừng, với cơ chế như hiện, còn chưa được hưởng nhiều lợi ích và hầu như họ cũng chưa thể hiện rõ sự yêu quý cánh rừng mặc dù người ta biết rừng tạo ra nước, tạo ra nguồn để bảo vệ khí quyển, rừng là cuộc sống con người”.

Trong phần khai mạc, Phó giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Bá Ngãi, Phó tổng cục trưởng, tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam (TCLN) đã phát biểu “Quản lý rừng cộng đồng đã và đang là một trong nhiều phương thức mà ngành lâm nghiệp đang khuyến khích để quản lý. Hiện tại có một số vấn đề lớn mà ngành lâm nghiệp cần giải quyết. Thứ nhất là cần xác định tính hợp pháp cũng như quyền tiếp cận của người dân vào rừng. Thứ hai, giải quyết mối quan hệ để người làm rừng có thể sống được bằng nghề của mình. Vì năng lực tự nhiên của rừng và cách nhìn nhận hạn chế hiện nay chưa đủ để nuôi sống người làm rừng. Để giải quyết vấn đề này giải pháp quan trọng là về khoa học công nghệ”.

Trong bối cảnh phát triển mới của lâm nghiệp cộng đồng, diễn đàn quốc gia đầu tiên này hướng tới tập hợp các bên liên quan đến lâm nghiệp cộng đồng lại với nhau để chia sẻ kinh nghiệm, rút ra bài học, và cùng nhau lập kế hoạch cho tương lai, thông qua việc chia nhóm nhỏ thảo luận theo 7 nhóm bên liên quan khác nhau.

Mục tiêu của Diễn đàn là tạo cơ hội cho các đại biểu:

- Đánh giá thành công và các bài học kinh nghiệm chính tại Việt Nam
- Thảo luận kế hoạch tương lai ở cấp quốc gia trong lâm nghiệp cộng đồng, bao gồm các vấn đề, thách thức và cơ hội chính
- Xác định và tăng cường vai trò của các bên liên quan chính trong LNCD và thúc đẩy sự hài hòa những nỗ lực và chiến lược tương lai
- Xây dựng đề xuất thực thi LNCD tại Việt Nam bao gồm những vấn đề về thủ tục, quy định và thể chế với sự hiện diện của tất cả các bên liên quan



Xu hướng và Thực hành Lâm nghiệp Cộng đồng trong Khu vực và tại Việt Nam

Tại diễn đàn lần thứ nhất, các đại biểu cũng có cơ hội lắng nghe chia sẻ của các đại diện từ khác khối ngành khác nhau về lâm nghiệp cộng đồng. Các vấn đề được nêu ra xuyên suốt các nội dung được trình bày bao gồm các ưu việt của khung pháp lý, vai trò của khung pháp lý trong việc định hướng thực thi lâm nghiệp cộng đồng tại cấp cơ sở cũng như các khoảng trống, cùng thách thức mà người dân, cộng đồng địa phương đang gặp phải trong quá trình thực hiện lâm nghiệp cộng đồng qua việc đưa ra các bài học kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu tại Đắk Lắk, Điện Biên, Lạng Sơn và một số tỉnh miền Trung, trong đó có Hà Tĩnh, Quảng Nam, Thừa thiên Huế và Quảng Bình.



Tiến sĩ Bảo Huy, Giảng viên trường Đại học Tây Nguyên trình bày về các xu hướng và thực hành Lâm nghiệp Cộng đồng tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Theo Tiến sĩ Bảo Huy, Lâm nghiệp Cộng đồng là một phương thức khá non trẻ được áp dụng tại khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, và mới được thừa nhận về pháp lý trong khoảng 20 năm trở lại đây.

Rừng và lâm nghiệp cộng đồng không còn là quản lý truyền thống, không còn là vật chất cụ thể mà còn là những giá trị gián tiếp nhiều hơn, lớn hơn. Quản lý rừng cộng đồng được xem là phương thức quan trọng để cải thiện sinh kế nông thôn. Các bài học kinh nghiệm cho thấy các mô hình quản lý rừng cộng đồng thành công vì có đơn vị quản lý rừng ở cấp thôn bản, được công nhận; người dân được sử dụng các sản phẩm từ rừng một cách minh bạch, rõ ràng và có trách nhiệm rõ ràng, cũng như các quyền quyết định được phân cấp rõ hơn.

Tại Việt Nam mặc dù lâm nghiệp cộng đồng đã được thừa nhận về luật pháp nhưng Việt Nam không có các chính sách liên quan. LNCD ở Việt Nam chúng ta vẫn đang ở mức thụ động cả về mặt chính sách luật pháp cả về mặt quyền quyết định. Tiến sĩ Bảo Huy cũng nhận định phát triển kinh tế mâu thuẫn với quản lý rừng bền vững. Nhiều diện tích rừng đã bị tàn phá từng ngày từng giờ để trồng chè, cao su. Ngoài ra còn có mâu thuẫn của giao rừng cho tư nhân và đất rừng cộng đồng. Lâm trường quốc doanh quản lý rừng chưa có giải pháp đã vội vã tư nhân hóa, chuyển cho tư nhân nhưng không phân tích xã hội rõ ràng để tạo ra mâu thuẫn, không gắn kết tư nhân với cộng đồng địa phương.

Diễn giả cũng nhấn mạnh cần thúc đẩy quyền của người dân. LNCD có thể cải thiện sinh kế của người dân và để phát triển các sản phẩm từ rừng, chúng ta có thể áp dụng thêm khoa học kỹ thuật.

Lâm nghiệp cộng đồng tại Việt Nam từ khung pháp lý đến thực thi tại cấp cơ sở

Theo ông Hoàng Huy Tuấn, Giảng viên Đại học Nông Lâm Huế, Việt Nam đã có hành lang pháp lý tương đối mở để LNCD phát triển và được thừa nhận. Tuy nhiên, trao quyền, phân quyền cho cộng đồng hay hộ gia đình, thực chất là trao trách nhiệm hơn là trao quyền.

Những rào cản trong chính sách cũng như thực thi ở cấp địa phương trong đó có địa vị pháp lý của cộng đồng, nhóm hộ; việc giao đất, giao rừng chưa gắn kết với cộng đồng và thiếu sự thừa nhận luật tục đang gây không ít khó khăn cho các cộng đồng và nhóm hộ gia đình trong việc thực hiện quản lý và bảo vệ rừng.

Ông Trần Khoa Phương, Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Điện Biên cũng chia sẻ những khó khăn tương tự về mặt chính sách cũng như thủ tục kỹ thuật. Theo đó, các thủ tục rườm rà, chưa phù hợp với trình độ của cộng đồng đang trở thành thách thức trong lâm nghiệp cộng đồng.

Đến từ xã Tràng Phái, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, bà Lành Thị Khương đã giới thiệu mô hình lâm nghiệp cộng đồng thành công, là minh chứng cụ thể cho việc cộng đồng hoàn toàn có thể quản lý rừng bền vững. Và rừng cũng đã mang lại những lợi ích đáng kể về kinh tế cho người dân. Nhờ bảo vệ rừng tốt nên các nguồn nước cũng phong phú và nhiều hơn, đủ cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất. 90% số hộ trong xã đã tự dẫn vòi nước về nhà để sử dụng. Hiện nay thu nhập từ tài nguyên rừng chiếm 60-65% tổng thu nhập. Tuy nhiên người dân tại đây vẫn cần rất nhiều hỗ trợ trong việc lựa chọn giống cây trồng phù hợp với chất lượng đất và mong muốn chính quyền địa phương có thể hỗ trợ họ trong công tác này.

Các báo cáo nghiên cứu của ông Ngô Văn Hồng, Trung tâm Phát triển Nông thôn miền Trung Việt Nam và bà Trần Ngọc Đan Thùy, Trung tâm Tư vấn và Kỹ thuật Lâm nghiệp tỉnh Đắk Lắk cũng một lần nữa nhấn mạnh những khoảng trống giữa chính sách với thực thi tại cơ sở. Những khoảng trống này bao gồm những chính sách và thủ tục rườm rà, nhưng chưa thực sự hiệu quả, cơ chế chia sẻ lợi ích chưa rõ ràng, cùng một loạt các rào cản về thu hoạch và bán các sản phẩm từ rừng.

Lâm nghiệp Cộng đồng và Quan điểm của các Bên liên quan

Lâm nghiệp cộng đồng và sinh kế của người dân sống gần rừng

Theo Tiến sĩ Trần Thị Thu Hà, Đại học Nông lâm Thái Nguyên, lâm nghiệp cộng đồng ở Việt Nam có vai trò thúc đẩy sự tham gia tích cực của các cộng đồng vào việc quản lý tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp bền vững, đồng thời góp phần giảm nghèo đói với người dân sống dựa vào rừng.

LNCĐ có vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. LNCĐ tăng tính gắn kết trong cộng đồng. Thu nhập từ rừng cộng đồng và các hoạt động phối hợp như chăn nuôi, trồng trọt, trồng cây dưới tán rừng. Lâm nghiệp cộng đồng cũng tăng cường sự tham gia của người dân vào quá trình ra quyết định, đảm bảo dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Đồng thời, LNCĐ cũng tạo diễn đàn để thảo luận các vấn đề quan trọng đối với cuộc sống của họ cũng như kiểm tra các hoạt động của cơ quan nhà nước trong ngành lâm nghiệp.

Vấn bản, hệ thống chính sách có nhiều điểm cần hoàn thiện. Ngoài ra các địa phương cũng gặp thách thức trong việc làm thế nào để lồng ghép lâm nghiệp cộng đồng với các chương trình phát triển nông nghiệp trong điều kiện hạn chế về nguồn lực và năng lực quản lý địa phương.

Lâm nghiệp cộng đồng và sản xuất, chế biến lâm sản

Tiến sĩ Nguyễn Tôn Quyền, Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam chia sẻ một cách hiểu về lâm nghiệp cộng đồng, đó là mối liên kết mềm của các dòng họ, sắc tộc... cùng chia sẻ trách nhiệm quyền lợi, làm sao quản lý rừng bền vững.

Cũng theo ông Quyền, lâm sản ngoài gỗ, cụ thể là song mây, có thể là cứu cánh cho người dân sống ở rừng phát triển sinh kế. Tuy nhiên, để làm được điều này, vai trò điều phối của nhà nước đóng vai trò quan trọng. Nhà nước cần tạo ra và phát triển thị trường để người dân có thể thực hiện mô hình này. Đồng thời cần có những chính sách khuyến khích 2 chiều cho các doanh nghiệp chế biến cũng như cộng đồng.

Lâm nghiệp cộng đồng và mối quan hệ với REDD+ và PFES

Tiến sĩ Nguyễn Quang Tân, Điều phối viên Chương trình Quốc gia Việt Nam (RECOFTC – Trung tâm vì Con người và Rừng) đã dấy lên các suy nghĩ về lâm nghiệp cộng đồng (LNCĐ) với hai chủ đề mới, đang rất được quan tâm trong lĩnh vực lâm nghiệp đó là REDD+ và PFES.

LNCĐ đã tạo cho khung pháp lý, và khung pháp lý này là cơ sở vững chắc cho việc thực hiện REDD+ và PFES. Vì REDD+ và PFES cũng bao gồm sự tham gia, chia sẻ lợi ích, sự minh bạch. LNCĐ cũng làm rõ quyền được chi trả, quyền đối với rừng. Lâm nghiệp cộng đồng được coi là hình thức hiệu quả trong quản lý rừng bền vững. LNCĐ cũng tạo điều kiện nâng cao năng lực và sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quá trình ra quyết định liên quan đến quản lý tài nguyên. Đồng thời LNCĐ cũng giúp cải thiện quản trị rừng.

Ngược lại REDD+ và PFES cũng có những đóng góp không nhỏ cho LNCĐ trong việc củng cố quyền của người dân địa phương, nâng cao sự tham gia của người dân, đặc biệt là nhóm thua thiệt, cũng như thúc đẩy tiến trình phân quyền quản lý rừng cho cộng đồng. Hiện tại Việt Nam còn 16% diện tích rừng do UBND xã quản lý, thực tế là vô chủ. Hy vọng việc thực hiện REDD+ và PFES sẽ đẩy nhanh tiến trình giao đất giao rừng cho cộng đồng.

Mặc dù vậy, REDD+ và PFES vẫn tiềm tàng nhiều rủi ro cho LNCĐ. Nếu không minh bạch trong việc chi trả, REDD+ và PFES có thể gây ra mâu thuẫn trong và giữa cộng đồng. REDD+ và PFES có thể thúc đẩy tập trung hóa quyền quản lý rừng, tức là thu hồi lại đất rừng đã giao cho cộng đồng. REDD+ và PFES đã mang lại những lợi ích nhất định, vì vậy có thể gây tập trung quá nhiều và bảo tồn, và ảnh hưởng tới sinh kế của cộng đồng. Không những thế, nếu thông tin về REDD+ và PFES không đầy đủ, thì các tiến trình này có thể gây ảnh hưởng lớn tới việc quản lý rừng cộng đồng hiện tại.

Vì vậy, REDD+ và PFES có tiềm năng mang lại lợi ích cho người dân, nhưng cần phải đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và đảm bảo sinh kế trước mắt cho họ.

THUẬN LỢI

KHÓ KHĂN

Thuận Lợi:
- Luật BVNPTA và tiếp quản tài sản
Lâm nghiệp Cộng đồng
- Đã có 1 số mô hình tốt về LNCD
Tổ chức xây dựng c/s LNCD

- Chính sách về khai thác gỗ
từng vùng công đồng chính thức
gây áp lực do số GB
Khó khăn khác như thuế

Khó khăn:
- Chưa có c/s riêng về LNCD
- Nhân thức về LNCD của các
cấp chính quyền chưa đồng
đều và khác biệt - Nền thức thức
c/s kho

Khó khăn:
- Chưa làm rõ
về LNCD
- Chưa có VP
dẫn Luật BVN

Có thể cấp GCN QSDAN
cho công đồng (thứ)
(Luật 2003)

CẦN CÓ CHÍNH SÁCH RIÊNG
CHO QLRCĐ NHƯ "GUY CHƠ"
ĐỒNG QLRCĐ "

Chưa rõ ràng về công
đồng dân cư.
Chỉ dừng lại ở Thôn, bản...

T1 55 áp dụng
quản lý rừng và
khó áp dụng
biết là vẫn thế
là thức thức

Chưa có quy
về sử dụng
trong các GB

- T1 38 giao đất giao rừng cho
CB là cơ sở giao đất giao rừng
Xác định chủ thể quản lý rừng. Tuy
nhiên một số phần áp dụng một
cách cách đó để dân chủ, tức là
giao rừng và đất rừng cho dân

- Nêu hi: Khó
điều tra T1 55.
- Chỉ trả chi phí
còn nhiều bất cập

Chỉ Công đồng đã được giao
Rừng. Chưa có, để có chế
chia sẻ lợi ích

Những Khó khăn và Thuận lợi chính

Diễn đàn Quốc gia lần thứ nhất giành một phần để các đại biểu chia sẻ về các khó khăn và thuận lợi chính trong công tác thực hiện lâm nghiệp cộng đồng, dưới góc nhìn khác nhau của các nhóm liên quan.

Bên liên quan	Thuận lợi	Khó khăn
Khu vực tư nhân	<p>Luật bảo vệ và phát triển rừng có 1 điều quy định về LNCĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> • đã có 1 số mô hình tốt về LNCĐ để từ đó xây dựng chính sách LNCĐ • có thể cấp giấy chứng nhận QSDĐLN cho cộng đồng (thôn) (Luật Đất đai 2003) 	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách về khai thác gỗ trong rừng cộng đồng chưa được quy định rõ do đó cộng đồng khó thực hiện trên thực tế • Chưa có chính sách riêng về LNCĐ • Nhận thức về LNCĐ của các cấp chính quyền chưa đầy đủ và khác biệt • Chưa rõ ràng về định nghĩa cộng đồng dân cư, chỉ dừng lại ở thôn, bản • TT 38 giao đất, giao rừng cho cộng đồng là cơ sở quan trọng trong việc xác định chủ thể quản lý rừng. Tuy nhiên mỗi địa phương áp dụng một khác
Tổ chức xã hội dân sự	<p>Được sự quan tâm hỗ trợ của nhiều tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhiều mô hình LNCĐ trong khu vực có thể học hỏi • REDD+ và PFES có thể là cơ chế tài chính tiềm năng để phát triển LNCĐ 	<ul style="list-style-type: none"> • Hạn chế quyền sử dụng đất: chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp,... • Thiếu chính sách hỗ trợ giao rừng cộng đồng: kỹ thuật tài chính, năng lực quản lý • Quyền sử dụng rừng của cộng đồng ngắn. Cần phải thêm 100 năm hoặc hơn.... • Địa vị pháp lý của cộng đồng chưa được thừa nhận • hiều khung pháp lý giao quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng riêng cộng đồng • Cộng đồng còn khó khăn áp dụng thông tư 38 về việc lập kế hoạch BVPTTR CĐ cấp thôn. • Cộng đồng khó khăn trong việc xây dựng hồ sơ đệ trình (nếu không có hỗ trợ bên ngoài)
Nhóm cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> • Cộng đồng tự quản lý và bảo vệ rừng để có 1 môi trường tốt xanh sạch đẹp. • Khi giao đất cho người dân cộng đồng, người dân tự quản lý và phát triển, hưởng lợi từ rừng 	<ul style="list-style-type: none"> • Do nguồn thu nhập thấp, chưa có kinh phí để phát triển rừng • Cần có chính sách phù hợp, cụ thể trong thời gian • Do trình độ chính quyền địa phương còn hạn chế cho việc quản lý
Tổ chức tài trợ, dự án phát triển	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 38 hướng dẫn cụ thể, hợp lý • Thông tư 07 ra đời kịp thời và hướng dẫn khá cụ thể cho từng trường hợp • Tăng khả năng phục hồi rừng,... 	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 106 khó áp dụng cho cộng đồng không biết chữ, tiếng Việt • Các mô hình triển khai khó khăn vì không kéo dài • Thiếu quy định về tài chính • Cơ chế hưởng lợi từ rừng cộng đồng chưa rõ ràng • Nhận thức địa phương trong tôn trọng quy hoạch chưa tốt: luân quân,....
Cơ quan quản lý lâm nghiệp cấp tỉnh		<ul style="list-style-type: none"> • Nghị định 99 về DVMTR, khó xác định chủ rừng, thiếu kinh phí để chi trả. • Việc áp dụng hệ số K khó thực hiện. • Việc chia sẻ quyền lợi trách nhiệm giữa các chủ rừng trong cộng đồng về quản lý rừng còn nhiều bất cập. • Chưa giám sát được việc chi trả DVMTR • Chính sách GDGR theo nghị định 163 : người dân được GDGR chưa phát huy hiệu quả để sử dụng đất
Nhóm các cơ quan nghiên cứu và các trường đại học		<ul style="list-style-type: none"> • Các văn bản hướng dẫn thiếu • LNCĐ chưa được xem là 1 phương thức quản lý LN • Các chính sách chưa định nghĩa 1 cách cụ thể : quản lý rừng cộng đồng hay quản lý rừng dựa vào cộng đồng • Chính sách chưa linh động chưa phản ánh được sự đa dạng và đặc thù của cộng đồng • Cộng đồng chưa được công nhận 1 cách cụ thể trong quản lý rừng cộng đồng • Yêu cầu kỹ thuật về quản lý rừng cộng đồng quá cao, chưa có hướng dẫn bằng tiếng thiểu số



Ưu tiên và Kế hoạch Hoạt động trong những năm tiếp theo

Tại diễn đàn, các đại biểu cũng tham gia vào các nhóm ngành khác nhau để thảo luận các ưu tiên của từng ngành cùng các kế hoạch thực hiện các ưu tiên đó, trong đó có thảo luận rõ thời gian, thời điểm cùng các nguồn lực cần thiết, các bên chịu trách nhiệm cho từng hành động cụ thể.

Các ưu tiên và hành động sẽ được thực hiện trong những năm tiếp tới bao gồm vận động chính sách, tăng cường quản trị trong quản lý rừng cộng đồng, phát triển sinh kế cho các cộng đồng phụ thuộc vào rừng và thiết lập mạng lưới kết nối các bên liên quan.





Nhóm Cơ quan nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu có sự tham gia của các viện hàn lâm khoa học, các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu và sự hỗ trợ đặc lực của khối xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước. Trong vòng 3 năm sắp tới, với hy vọng kêu gọi được nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước (Bộ KHCN, Bộ TNMT, Bộ NNPTNT...) cùng nguồn vốn của các tổ chức NGO và sự hợp tác tiềm năng của khối tư nhân, nhóm nghiên cứu đã xác định các ưu tiên và hành động như sau:

Kế hoạch Chiến lược (Nghiên cứu - Học) và Giảng dạy

Hành động

Vận động Chính sách
 Nghiên cứu và thúc đẩy quản lý rừng đa mục tiêu
 Nghiên cứu lồng ghép LNCD với REDD+, PFES
 Nghiên cứu xây dựng các hướng dẫn quản lý rừng cộng đồng đơn giản và thích ứng với sự đa dạng
 Đào tạo nâng cao năng lực về lâm nghiệp cộng đồng
 Nghiên cứu giải pháp phát triển sinh kế gắn với quản lý rừng cộng đồng

Đảm bảo quyền lợi của cộng đồng
 Đẩy mạnh TĐN quốc gia

Mở rộng (Khai thác, Mìn, Vườa...)

Nghiên cứu và giảng dạy (NGOs)

Nghiên cứu và giảng dạy (NGOs)

Nghiên cứu và giảng dạy (NGOs)

RECOF + FACUSITA + SNV + ...

VIA CHINH
 - Các Trung tâm LN
 - CS/NCS

Cơ nước
 - Sản phẩm 2020

TS/TH/MT
 Rừng MTR

TĐT: Tăng cường
 Nghiên cứu CS, NCS

Nghiên cứu và giảng dạy
 - Giảng dạy

NGOs
 - Giảng dạy

Nghiên cứu và giảng dạy
 Nghiên cứu CS, NCS

Trang bị quản lý rừng cộng đồng
 - Giảng dạy

NGOs
 - Giảng dạy



- Vận động chính: sách phát triển LNCD đầy đủ
- Nghiên cứu và thúc đẩy quản lý rừng đa mục tiêu
- Nghiên cứu lồng ghép LNCD với REDD+, PFES
- Nghiên cứu xây dựng các hướng dẫn quản lý rừng cộng đồng đơn giản và thích ứng với sự đa dạng
- Đào tạo nâng cao năng lực về lâm nghiệp cộng đồng
- Nghiên cứu giải pháp phát triển sinh kế gắn với quản lý rừng cộng đồng



Nhóm khối tư nhân

Với một lượng không nhỏ các doanh nghiệp rất tâm huyết hỗ trợ cộng đồng và có mối quan hệ mật thiết với bà con và cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng về nguồn nguyên liệu cũng như nhân công, khối tư nhân bày tỏ sự sẵn sàng tham gia vào sự phát triển của lâm nghiệp cộng đồng.

Những ưu tiên của khối này bao gồm:

- Nâng cao nhận thức về LNCD cho khối tư nhân
- Hoàn thiện cơ chế chính sách về LNCD
- Tạo cơ chế thúc đẩy cam kết giữa doanh nghiệp và LNCD

Để hiện thực hóa các ưu tiên này, khối tư nhân dự kiến lấy ngân sách từ chính nguồn quỹ của các doanh nghiệp cũng như nhà tài trợ nhằm triển khai các hoạt động cụ thể:

- Chương trình nghiên cứu cho khối tư nhân về LNCD (2014)
- Thực hiện mô hình liên kết giữa doanh nghiệp giữa DN và LNCD
- Hỗ trợ và tạo cơ chế cho dn tham gia thúc đẩy LNCD
 - + Nguồn nguyên liệu, đối tác thị trường tiêu thụ
 - + Hỗ trợ công nghệ chế biến lâm sản ngoài gỗ
- Tập hợp kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện cơ chế chính sách liên quan đến LNCD



XHDS

Hoạt động

Hỗ trợ xây dựng
kế hoạch phát triển
thêm cộng đồng

Hỗ trợ 2 cộng đồng
lập KH BVPT rừng theo
cơ chế REDD+ tại
Bắc Kạn

Phang lưới cộng đồng
quy hoạch rừng
(Thiết lập)

Tham vấn và đưa ra pháp
lý REDD trong luật BVPT

Giải pháp

- 1 - Lập kế hoạch
- 2 - Tăng cường địa
(thực địa)
- 3 - Tăng cường sự
(từ lập kế. TH. G)
- 4 - Giải quyết vấn đề
trong sinh kế p
- 5 - Nâng cao nhận thức
trong quy hoạch REDD

(2014)

Nhóm Tổ chức xã hội dân sự

Là nhóm ngành có các hoạt động từ cấp trung ương đến địa phương, các dự án trong cả nước cũng như mạng lưới đối tác rộng khắp với các khối ngành khác, trong thời gian 3 năm tới, khối tổ chức dân sự - xã hội tập trung vào các ưu tiên sau đây:

1. Lập kế hoạch QLBVPT rừng cộng đồng
2. Tăng cường địa vị pháp lý của cộng đồng
3. Tăng cường sự tham gia quyết định của cơ (từ lập kế hoạch, tham gia, giám sát,...) trong LNCD
4. Giải quyết vấn đề kết nối thị trường trong sinh kế liên quan đến rừng cộng đồng
5. Nhận thức về quyền của cộng đồng trong LNCD

Để thực hiện các ưu tiên này, nhóm tổ chức xã hội dân sự đã xác định các hoạt động như sau:

Ưu các ưu tiên / Khó khăn

QLBV & PTR Rừng CĐ.

Vị pháp lý của C.Đông.

H. gia, q. định của C.Đông

(lưu...) trợ QL R (H).

Kết nối thị trường

R. CĐ.

Đề và quyền của C.Đông

Quyền
q. Ng. Lưu

- Hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng
- Hỗ trợ 2 cộng đồng lập kế hoạch phát triển theo cơ chế reddy tại bắc cạn
- Mạng lưới cộng đồng miền trung (thiết lập)
- Tham vấn về địa vị pháp lý rừng cộng đồng trong Luật BVPT
- Phát triển doanh nghiệp cộng đồng (CFE)
- Hỗ trợ cộng đồng thực hiện tự quản trong QLBVRCĐ
- Xây dựng hệ thống quản lý nội bộ sản phẩm trong cộng đồng
- Phát triển mô hình sinh kế rừng cộng đồng thông qua trồng rừng và cây thuốc
- Nghiên cứu và thúc đẩy mô hình đồng quản lý rừng (phương án&cpa)



Nhóm nhà tài trợ và các dự án phát triển

Trong 3 năm tiếp theo, nhóm các nhà tài trợ tập trung chủ yếu vào củng cố khung pháp lý cùng tăng cường quản trị trong quản lý lâm nghiệp cộng đồng, cụ thể nhóm này có các ưu tiên là:

AN PHÁT TRIỂN

→

Là minh bạch, công khai của Quy hoạch gắn với lợi ích của người dân - Cộng đồng.

Lập kế hoạch có sự tham gia của người dân

Ở địa phương

6 Tỉnh miền Đông Thanh Hóa, Nghệ An #TT Huế, Q Nam

2014 - 2019 WB

Tại công đồng Theo Chương Trình DA WB

khả năng Bông.



1. Hoàn thiện khung pháp lí (bỏ thí điểm)
2. Sự tham gia của người dân trong việc lập quy hoạch
3. Sự minh bạch, công khai của Quy hoạch gắn với lợi ích của người dân và cộng đồng
4. Lập kế hoạch có sự tham gia của người dân



Nhóm các nhà quản lý

Với nguồn ngân sách nhà nước, hỗ trợ cho các hoạt động quản lý và bảo vệ rừng cùng hệ thống quản lý từ cấp trung ương đến tỉnh, huyện, xã., các nhà quản lý đã nêu ra các ưu tiên nhằm tháo gỡ các khó khăn và vướng mắc trong thực thi lâm nghiệp cộng đồng như sau:

1. Giao đất, giao rừng, xác định chủ thể của đất rừng
2. Xây dựng kế hoạch quản lý rừng cộng đồng
3. Thực hiện REDD+, PFES



Các hoạt động sẽ được thực hiện gồm có:

- Rà soát, xác định lại chủ rừng đã giao theo 163
- Điều tra rừng ngoài thực địa, đo vẽ
- Xây dựng, phê duyệt và thực hiện phương án giao rừng, và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Đánh giá các mô hình LN&Đ tự có và các mô hình có sự hỗ trợ của các ct dự án
- Tài liệu hóa hướng dẫn xây dựng LN&Đ cho tỉnh, địa phương và tổ chức tập huấn cho cán bộ LN&KL và chính quyền cơ sở
- Xây dựng quỹ bảo vệ rừng và quy chế quản lý rừng cũng như củng cố của tổ đội BV và PT rừng
- Sửa đổi phương thức hiện nay
- Tự chi trả trực tiếp, sẽ chi trả thông qua ngân hàng
- Lấy cộng đồng bản là đơn vị để chia sẻ lợi ích, quyền lợi trong QL&BV rừng và chia sẻ lợi ích chính sách chi trả DVMTR
- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao nhận thức về PFES, REDD+
- Tăng cường kiểm tra, giám sát về thực hiện chính sách chi trả DVMTR rừng



Nhóm cộng đồng

Trong các năm tiếp theo, cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng ưu tiên vào các lĩnh vực:

- Phát triển lâm sản ngoài gỗ
- Tìm kiếm thị trường lâm sản ngoài gỗ
- Nâng cao năng lực cho người dân
- Kết nối với các cộng đồng khác



Các hoạt động cụ thể như sau:

- Tổ chức họp cộng đồng và thảo luận về khả năng phát triển lâm sản ngoài gỗ, xây dựng kế hoạch phát triển lâm sản, tổ chức thực hiện kế hoạch
- Mời cán bộ kiểm lâm họp và nói rõ cho người dân về quyền lợi, nghĩa vụ của người dân khi thực hiện LNCG
- Thu thập thông tin và địa chỉ của các nhà khoa học, các tổ chức có thể giúp đỡ về thông tin, kiến thức và vật chất cho hoạt động của cộng đồng
- Xây dựng mô hình vườn ươm
- Tăng cường học hỏi, tham gia các mô hình khác
- Tăng cường trao đổi thông tin các thành viên tham gia diễn đàn
- Tổ chức giới thiệu và quảng bá hoạt động của cộng đồng
- Tìm kiếm các hỗ trợ để tiêu thụ sản phẩm lâm sản

RECOFTC công bố kế hoạch chiến lược mới trong giai đoạn 2013-2018

Trong Diễn đàn lần thứ nhất, RECOFTC đã công bố kế hoạch chiến lược mới của mình cho giai đoạn 2013-2018. Phát triển từ giai đoạn chiến lược rất thành công trước đó, Kế hoạch Chiến lược mới của RECOFTC (2013-2018) – với tiêu đề Con người và rừng vì một tương lai xanh hơn – Trao quyền cho người dân địa phương để tham gia hiệu quả và công bằng vào quản lý bền vững các cảnh quan rừng - đã tập trung hơn vào những kết quả chiến lược trong bốn lĩnh vực chuyên đề của RECOFTC: Bảo đảm Lâm nghiệp Cộng đồng; Cải thiện Sinh kế và Thị trường; Con người, Rừng và Biến đổi khí hậu; và Chuyển đổi những mâu thuẫn về rừng. Đi sâu vào những lĩnh vực chuyên đề, chúng tôi khám phá những vấn đề nổi lên, bao gồm các cách tiếp cận cảnh quan, an ninh lương thực, an ninh nước và an ninh năng lượng sinh khối.

Trọng tâm của chúng tôi vào cách tiếp cận dựa trên quyền được lấy cơ sở từ ba nguyên tắc – các quyền lợi bền vững và được đảm bảo, quản trị tốt và lợi ích công bằng - và đang được củng cố, song song với đó là tập trung hơn vào hòa nhập xã hội và giới, phát triển lãnh đạo lâm nghiệp và một hệ thống giám sát đánh giá có sự tham gia chặt chẽ hơn.

Sự tham gia ngày một rộng hơn của RECOFTC vào tám quốc gia trọng tâm – Campuchia, Trung Quốc, Indonesia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Myanmar, Nepal, Thái Lan và Việt Nam - tiếp tục là nền tảng cho công việc của chúng tôi, để RECOFTC có thể tạo ra những kết quả hữu hình trên thực tế. Bốn cách tiếp cận chức năng – mạng lưới học tập và tập huấn, nghiên cứu, giao tiếp, và thử nghiệm và trình diễn - cũng sẽ tiếp tục bổ sung cho nhau và đóng góp vào các kết quả chiến lược.

Bản kế hoạch chiến lược được đăng tải tại www.recoftc.org.

Kết luận và những bước tiếp theo

Trong vòng hai ngày, các thành viên tham gia Diễn Quốc gia lần thứ nhất về Lâm nghiệp cộng đồng đã chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm để xác định những cơ hội, khó khăn trong việc thực hiện lâm nghiệp cộng đồng; vai trò và những cam kết chính cho các bên liên quan; và các ưu tiên cùng những hành động cụ thể cho các bên liên quan.

Những chủ đề chung trong lâm nghiệp cộng đồng bao gồm các xu hướng trong lâm nghiệp cộng đồng trong khu vực và ở Việt Nam, khoảng trống từ chính sách đến thực tế, năng lực của cộng đồng, những lợi ích và sự tương tác giữa lâm nghiệp cộng đồng với các ngành khác, trong đó đặt ra vấn đề đảm bảo hài hòa giữa sinh kế của người dân và phát triển rừng bền vững.

Các thành viên xếp theo các nhóm ngành đưa ra các ưu tiên cùng các kế hoạch hành động, qua đó có thể thấy được sự liên quan trong hành động giữa các nhóm ngành, và những tiềm năng hợp tác, phát triển trong tương lai. Các kế hoạch hành động được các nhóm đến từ nhóm các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý địa phương, cộng đồng, khối xã hội dân sự, và khối tư nhân xây dựng. chính cần được thực hiện cho ba năm tới.

Tại các phiên thảo luận xuyên suốt hai ngày của diễn đàn, các đại biểu cũng đã đề cập rất nhiều đến nhu cầu làm thế nào kết nối được các bên liên quan với nhau, chia sẻ các kiến thức, thông tin và bày tỏ nhu cầu với các bên liên quan khác. Diễn đàn kết thúc bằng đề xuất thành lập mạng lưới lâm nghiệp cộng đồng. Đề xuất thành lập mạng lưới nhận được sự ủng hộ của đông đảo đại biểu. Theo đó, một mạng lưới phi chính thống sẽ được thành lập trước, hướng tới sự thành lập mạng lưới chính thống sau này. Bước tiếp theo cần thành lập nhóm cốt cán để chuẩn bị chương trình cho mạng lưới. Trong thời gian hiện tại, mạng lưới này sẽ không có nguồn hỗ trợ ban đầu, tuy nhiên sau đó mạng lưới sẽ tìm các nguồn tài trợ để duy trì các hoạt động.



THE CENTER FOR PEOPLE AND FORESTS

Sứ mệnh của RECOFTC là tăng cường năng lực cho người dân địa phương để họ có quyền tốt hơn, quản trị cải thiện hơn và lợi ích công bằng hơn từ quản lý cảnh quan rừng bền vững trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

RECOFTC có vị trí đặc biệt và quan trọng trong thế giới lâm nghiệp. RECOFTC là tổ chức phi lợi nhuận quốc tế duy nhất, chuyên phát triển năng lực cho lâm nghiệp cộng đồng. RECOFTC tham gia vào các mạng lưới chiến lược và đối tác có hiệu quả với các chính phủ, tổ chức chính phủ, xã hội dân sự, khu vực tư nhân, người dân địa phương và các viện đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Với hơn 25 năm kinh nghiệm trên tầm quốc tế và cách tiếp cận năng động trong phát triển năng lực – bao gồm cả nghiên cứu, phân tích, các điếm trình diễn và sản phẩm đào tạo – RECOFTC triển khai giải pháp đổi mới cho con người và rừng.

RECOFTC – Trung tâm vì Con người và Rừng
Tầng 3, số 2 Trần Huy Liệu, Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-4) 3726 4745
Fax: (84-4) 3726 4746